Ngày soạn: Ngày dạy:

Tiết theo KHDH:

**ÔN TẬP CUỐI CHƯƠNG 9**

Thời gian thực hiện:(02 tiết)

**I. Mục tiêu cdcb26**

**1. Về kiến thức:**

- Hệ thống lại cho học sinh các khái niệm về biến cố ngẫu nhiên và xác suất của biến cố ngẫu nhiên

- Ôn tập lại cách tính, so sánh được xác suất của các biến cố trong một số trường hợp đơn giản

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để giải bài tập một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

-Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ, máy chiếu, phiếu bài tập (các bài tập bổ sung), xúc xắc, …

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu.** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại các kiến thức trọng tâm của chương 9.

**b) Nội dung:** Ôn tập kiến thức cũ và trả lời câu hỏi thông qua sơ đồ tư duy của nhóm

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  Mỗi cá nhân nhớ lại các nội dung đã học.  - GV nêu yêu cầu các nhóm treo sơ đồ tư duy của nhóm đã chuẩn bị  Các nội dung đã học của chương 9 là gì?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS ôn tập và trả lời các câu hỏi của GV.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày  - HS cả lớp lắng nghe  - GV yêu cầu HS nhóm khác nhận xét  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chuẩn hóa câu trả lời của HS.  - GV nhận xét, đánh giá về việc thực hiện nhiệm vụ của HS, của nhóm |  |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập (28 phút)**

**Hoạt động 2.1:Dạng 1: So sánh xác suất của các biến cố**

**a) Mục tiêu:** Hệ thống lại cho học sinh các dạng toán về xác suất của biến cố

**b) Nội dung:**

- Thực hiện bài tập 1, 2

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  GV yêu cầu mỗi cá nhân đọc đề và làm bài tập 1 sgk trang 96  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Cho 3 HS lần lượt làm bài tập 1.  - Hướng dẫn, hỗ trợ, gợi ý  **\* Báo cáo kết quả nhiệm vụ 1:**  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi phản biện.  - HS quan sát, lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện.  **\* Kết luận, nhận định :**  - GV chính xác hóa kết quả của bài toán 1.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của lớp, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **Bài 1/SGK t96**  Giải:  -Biến cố A: “An chọn được 2 quyển truyện tranh” là ngẫu nhiên  -Biến cố B: “An chọn được ít nhất 1 quyển truyện tranh” là chắc chắn  -Biến cố C: “An chọn được 2 quyển sách giáo khoa” là không thể  Giải thích: vì có 3 quyển truyện tranh, 1 quyển SGK, khi An lấy 2 quyển thì chỉ có thể xảy ra 2 trường hợp: hoặc lấy được cả 2 đều là truyện tranh, hoặc 1 quyển truyện tranh và 1 quyển SGK |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu hai bạn cùng bàn một nhóm làm bài 2 sgk trang 96  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện  - Thảo luận nhóm và rút ra câu trả lời.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 2 HS nêu kết quả.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV nhận xét hoạt động của nhóm, chuẩn hóa kết quả nhóm  -GV nhận xét kết quả làm việc cặp đôi | **Bài 2/SGK t96**  Giải:  Ta có:  -Khi biến cố B xảy ra thì biến cố C cũng xảy ra. Tuy nhiên khi gieo được 2 mặt 1 chấm thì biến cố B không xảy ra nhưng biến cố C xảy ra. Do đó P(C)> P(B) (1)  -Nếu số chấm xuất hiện trêm mặt hai con xúc xắc bằng nhau thì tổng số chấm xuất hiện trên hai mặt đó là số chẳn. Do đó biến cố C xảy ra thì biến cố A cũng xảy ra. Tuy nhiên khi gieo dược một con 1 chấm và 1 con 3 chấm thì biến cố A xảy ra nhưng biến cố C không xảy ra. Suy ra P(A)>P(C) (2)  Từ (1) và (2) ta có P(A)>P(C)>P(B) |

**Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút):

- Xem lại các bài tập đã sửa, ôn lại kiến thức đã học

- Làm bài tập sau: Đọc trước và làm các bài tập còn lại SGK trang 96.

**Tiết 2**

**Hoạt động 2.2: Dạng 2: Tính xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên (25 phút)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụngtính xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên vào giải các bài toán thực tế.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện bài tập tự luận 3, 4 sgk/96

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả bài tập tự luận 3, 4 sgk/96.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu HS thực hành bài tập tự luận 3 trong SGK trang 96.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS đọc, phân tích đề tự luận 3 trong SGK trang 96 và tìm lời giải.  - Hướng dẫn, hỗ trợ  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu khoảng 2 HS nêu cách làm bài, 1 HS lên bảng viết lời giải.  - HS dưới lớp lắng nghe, quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài 3/SGK/96.**  Giải  -Do có 4 thẻ, trong đó có 1 thẻ đánh số 2 là số nguyên tố nên  Xác suất của biến cố A là:  P(A) =  -Do trong 4 thẻ không có thẻ nào là đánh số lẻ nên xác suất của biến cố B là:  P(B) = 0  - Do cả 4 thẻ đều đánh số chẵn nên xác suất của biến cố C là:  P(C) = 1 |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Yêu cầu HS thực hành bài tập tự luận 4 trong SGK trang 96 theo nhóm  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS đọc, phân tích đề tự luận 4 trong SGK trang 96 và tìm lời giải.  - Hướng dẫn, hỗ trợ  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày  - HS dưới lớp lắng nghe, quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, nhóm | **Bài 4/SGK/96.**  **-**Vì trong 5 quả cầu không có quả màu vàng nên xác suất của biến cố A là  P(A)= 0  - Vì trong 5 quả cầu chỉ có 1 quả màu xanh nên xác suất của biến cố B là  P(B)= |

**3. Hoạt động 3: Vận dụng** (15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng các kiến thức để giải bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

- Giao nhiệm vụ tự học cho HS.

**b) Nội dung:**

- Giải quyết bài toán thực tiễn bài 5/ SGK trang 96 theo nhóm

- Thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**GV giao nhiệm vụ 1:**

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm giải quyết bài toán thực tiễn: bài 5sgk/96

**HS thực hiện nhiệm vụ 1:**

- HS đọc, phân tích đề tự luận 5 trong SGK trang 96 và tìm lời giải.

- Thảo luận, trình bày

**\* Báo cáo, thảo luận 1:**

- GV yêu cầu đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày

a) {2010; 2011; 2012; 2013; 2014; 2015; 2016; 2017; 2018; 2019}

b)Vì trong 10 năm chỉ có năm 2019 tỉnh Phú Thọ có trên 85000 hs nên xác suất của biến có B là :

P(B)= 

- HS dưới lớp lắng nghe, quan sát, nhận xét.

**\* Kết luận, nhận định 1:**

- GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, nhóm

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**GV giao nhiệm vụ 2- Hướng dẫn tự học ở nhà** (5 phút)

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học, Ôn tập các kiến thức đã học từ đầu năm

- Chuẩn bị bài mới: Ôn tập cuối năm